

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương;

Bà Vy Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30-12-1990 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

2. Phạm Mạnh H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03-3-1992 tại huyện V, thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Cụm 2, xã T, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Thế H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01-10-1988 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 17, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ thôn 17, Đảng bộ xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm 1965; có vợ là Ma Thị H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2021: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

4. Trương Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14-4-1986 tại huyện n, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hữu L, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

5. Phạm Thành N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12-7-1980 tại huyện v, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 25, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm văn C, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1954; có vợ là Lý Thị P, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

6. Nguyễn Mạnh P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30-8-1985 tại thành phố l, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 02-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 22-4-2022, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với công an xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi đi đến khu vực hồ chứa nước Bản Lải, thuộc thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác phát hiện bên trong lán của công nhân xây dựng hồ chứa nước Bản Lải có 06 (sáu) đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Phạm Thành N và Nguyễn Mạnh P đều đang là công nhân xây dựng công trình hồ chứa nước Bản Lải. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng tú lơ khơ và số tiền 7.924.000 đồng (bảy triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng); tạm giữ trên người của Phạm Mạnh H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); trên người của Phạm Thành N 103.000 đồng (một trăm linh ba nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn để điều tra, xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22-4-2022, Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H và Nguyễn Thế H đều đang là công nhân thi công tại công trình hồ chứa nước Bản Lải đang nghỉ tại lán trọ thuộc thôn p, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì cả ba rủ nhau đánh bạc “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền, Đỗ Văn Đ là người chuẩn bị bát, đĩa và làm quân vị bằng bài tú lơ khơ để đánh bạc, khi đánh bạc Phạm Mạnh H là người cầm cái “xóc đĩa”. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H và Nguyễn Thế H đang đánh bạc thì có Trương Văn L là công nhân tại hồ Bản Lải ở lán bên cạnh đến và tham gia đánh bạc cùng, chơi được một lúc thì Trương Văn L thua hết tiền. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Phạm Thành N cũng là công nhân thi công tại công trình ở hồ Bản Lải ở lán khác đến tham gia đánh bạc, lúc này Trương Văn L lại mượn của Phạm Mạnh H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc, sau đó có thêm Nguyễn Mạnh P cũng là công nhân ở hồ Bản Lải ở lán khác cũng đến và tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi 06 đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc thực hiện như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, đựng 04 quân vị hình tròn được làm bằng bài tú lơ khơ có 02 mặt khác nhau, mỗi ván bạc Phạm Mạnh H là người cầm cái sẽ cầm bát đĩa xóc 04 quân vị được để bên trong lên, người chơi tiến hành đặt tiền cược theo 02 cửa chẵn - lẻ. Việc xác định thắng tiền hay thua tiền dựa vào kết quả số quân vị cùng màu là chẵn hay lẻ, tỷ lệ thắng thua là 1:1, mức đặt cược tối thiểu từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) trở lên, không quy định mức đặt cược tối đa. Quá trình đánh bạc không có ai thu tiền phí “tiền hồ”.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 05-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự của Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 11.027.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đều là tiền thật.

Cáo trạng số 37/CT-VKSCL, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế H, Phạm Mạnh H, Trương Văn L, Phạm Thành N và Nguyễn Mạnh P về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế H, Phạm Mạnh H, Trương Văn L, Phạm Thành N và Nguyễn Mạnh P phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Phạm Thành N. Bị cáo Phạm Thành N được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Văn L, Nguyễn Mạnh P. Đề nghị xử phạt các bị cáo: Đỗ Văn Đ mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; Phạm Mạnh H mức án tù 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm 01 (một) tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Thế H mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; các bị cáo Trương Văn L, Nguyễn Mạnh P mức án tù 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo; Phạm Thành N mức án tù 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với tất cả các bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.924.000 đồng (bảy triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được làm bằng bài tú lơ khơ có hai mặt khác nhau. Trả lại cho các bị cáo: Phạm Thành N 103.000 đồng (một trăm linh ba nghìn đồng); Phạm Mạnh H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22-4-2022, tại lán trọ của công nhân xây dựng hồ chứa nước Bản Lải thuộc thôn p, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Phạm Thành N, Nguyễn Mạnh P đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày khi các bị cáo đang cùng nhau tham gia đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.924.000 đồng. Trong đó bị cáo Đỗ Văn Đ đã sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo có 3.000.000 đồng; bị cáo Phạm Mạnh H sử dụng số tiền 1.550.000 đồng để đánh bạc (trong đó cho Trương Văn L vay số tiền 500.000 đồng) khi bị bắt còn 400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thế H sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt có 3.100.000 đồng; bị cáo Trương Văn L sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc (trong đó vay của Phạm Mạnh H 500.000 đồng), khi bị bắt còn 500.000 đồng; bị cáo Phạm Thành N sử dụng 1.074.000 đồng, khi bị bắt còn 324.000 đồng; bị cáo Nguyễn Mạnh P sử dụng 900.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt còn 600.000 đồng đều để trên chiếu bạc và bị thu giữ. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Phạm Thành N, Nguyễn Mạnh P phạm tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì tư lợi cá nhân, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau để sử dụng tiêu sài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế cho chính bản thân và gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là một tệ nạn đang là vấn đề bức xúc trong xã hội, hiện nay Nhà nước ta đang nghiêm cấm hành vi này dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc không phân công vai trò cụ thể, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn Đ là người có vai trò tích cực hơn đã chuẩn bị bát, đĩa, quân vị để đánh bạc; bị cáo Phạm Mạnh H là người cầm cái. Cả 3 bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H,

Nguyễn Thế H tham gia đánh bạc ngay từ đầu; các bị cáo còn lại đến sau nhưng đều tích cực cùng tham gia đánh bạc.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình: Cả 06 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H có bố đẻ là quân nhân tham gia chiếm tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975; bị cáo Đỗ Văn Đ có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Thành N bản thân được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, huân chương chiến công hạng Nhì, mẹ đẻ được tặng Bằng khen do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Nguyễn Mạnh P đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thành N có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống cùng gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 7.924.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc Đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được làm bằng bài tú lơ khơ có hai mặt khác nhau là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 3.103.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho các bị cáo: Phạm Thành N 103.000 đồng, Phạm Mạnh H 3.000.000 đồng theo quy định tại điểm a, b khoản 1

Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với anh Vũ Ngọc T là công nhân và là Tổ trưởng quản lý lán trọ và nhóm công nhân thi công thủy điện tại hồ Bản Lải thuộc thôn p, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do các bị cáo tự ý đánh bạc tại lán trọ, anh Vũ Ngọc T không biết việc đánh bạc của các bị cáo ngày 22-4-2022 tại lán trọ do anh Vũ Ngọc T quản lý nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Vũ Ngọc T là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Phạm Thành N, Nguyễn Mạnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Phạm Thành N. Bị cáo Phạm Thành N được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trương Văn L, Nguyễn Mạnh P;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Mạnh H, Nguyễn Thế H, Trương Văn L, Phạm Thành N, Nguyễn Mạnh P phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Phạm Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố H và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4. Xử phạt bị cáo Trương Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Trương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Thành N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Phạm Thành N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-7-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh P cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.924.000 đồng (bảy triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được làm bằng bài tú lơ khơ có hai mặt khác nhau.

3.3. Trả lại cho bị cáo: Phạm Thành N 103.000 đồng (một trăm linh ba nghìn đồng) và Phạm Mạnh H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện l, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Thế H, Phạm Mạnh H, Trương Văn L, Phạm Thành N, Nguyễn Mạnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền